**MỘT SỐ QUY ĐỊNH PHÁP LÝ VỀ HỢP ĐỒNG TRONG BỘ LUẬT TỐ TỤNG DÂN SỰ 2015**

***Nguyễn Thị Thu Hồng – Khoa Luật Trường Đại học Duy Tân***

**1. Giao kết hợp đồng**

Theo khoản 1 Điều 390 BLDS 2005, “Đề nghị giao kết hợp đồng là việc thể hiện rõ ý định giao kết hợp đồng và chịu sự ràng buộc về đề nhị này của bên đề nghị đối với bên đã được xác định cụ thể”. Hiện nay, theo quy định tại khoản 1 Điều 386 BLDS 2015 quy định *“Đề nghị giao kết hợp đồng là việc thể hiện rõ ý định giao kết hợp đồng và chịu sự ràng buộc về đề nghị này của bên đề nghị đối với bên đã được xác định hoặc tới công chúng (sau đây gọi chung là bên được đề nghị)”.* Quy định mới đã lược bỏ cụm từ “cụ thể”, nghĩa là chỉ cần gửi tới bên đã được xác định, đồng thời mở rộng thêm chủ thể là “công chúng”.

Tại khoản 1 Điều 388 BLDS 2015 có quy định thời điểm đề nghị giao kết hợp đồng có hiệu lực được xác định như sau: Do bên đề nghị ấn định. Nếu bên đề nghị không ấn định thì đề nghị giao kết hợp đồng có hiệu lực kể từ khi bên được đề nghị nhận được đề nghị đó, trừ trường hợp luật liên quan có quy định khác. Ở đây, BLDS năm 2015 đã bổ sung thêm chế định loại trừ “Trừ trường hợp luật liên quan có quy định khác”, phù hợp với thực tiễn áp dụng ở nước ta. Quy định như vậy là để tránh mâu thuẫn giữa các đạo luật khác, đồng thời ưu tiên áp dụng luật chuyên ngành.

**2. Thực hiện hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi**

Ngày 24/11/2015, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 đã thông qua Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 (BLDS 2015) với nhiều điểm mới, trong đó có quy định mới về “Thực hiện hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi cơ bản” (tại Điều 420).

Trong trường hợp hoàn cảnh thay đổi cơ bản, bên có lợi ích bị ảnh hưởng có quyền yêu cầu bên kia đàm phán lại hợp đồng trong một thời hạn hợp lý. Trường hợp các bên không thể thỏa thuận được về việc sửa đổi hợp đồng trong một thời hạn hợp lý, một trong các bên có thể yêu cầu Tòa án sửa đổi hoặc chấm dứt hợp đồng. Như vậy, tòa án có thể can thiệp vào nội dung hợp đồng khi đáp ứng đủ ba (03) điều kiện sau: (i) Khi hoàn cảnh thay đổi cơ bản; (ii) Bên có lợi ích bị ảnh hưởng đã yêu cầu bên kia đàm phán lại hợp đồng trong một thời hạn hợp lý; (iii) Các bên không thể thỏa thuận được về việc sửa đổi hợp đồng trong một thời hạn hợp lý.

Điều 420 quy định dự liệu hậu quả của điều chỉnh hợp đồng:

Thứ nhất, nội dung mới của hợp đồng được thiết lập. Khi các bên đàm phán lại và thỏa thuận thống nhất được phương án điều chỉnh hợp đồng, nội dung mới của hợp đồng sẽ được thiết lập và có giá trị ràng buộc pháp lý đối với các bên. Việc đàm phán này được thực hiện trong một thời hạn hợp lý kể từ thời điểm có sự thay đổi cơ bản hoàn cảnh thực hiện hợp đồng.

Thứ hai, hợp đồng được chấm dứt hiệu lực, Nếu sau khi hoàn cảnh thay đổi cơ bản, các bên thể hiện ý chí không tiếp tục thực hiện hợp đồng, họ có thể thỏa thuận để chấm dứt hợp đồng trước thời hạn.